| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CÀ MAU**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 4 - 2024
"V/v xin ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thanh Quốc
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Bảo Dương
Ông Tạ Bửu Thương

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc "xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thùy L1, sinh năm: 1995 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 302, ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh C.
- *Bị đơn*: Anh Lữ Vủ L2, sinh năm: 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Số 302, ấp 3, xã T, thành phố C, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Lữ Vủ L2 kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Hiện nay chị xác định không còn tình cảm với anh L1. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung tên Lữ Chí Thiện, sinh ngày 24/7/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị xác định trong quá trình chung sống vợ chồng không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng.

Đối với anh Lữ Vủ L2, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập xét xử. Tuy nhiên, anh vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản nêu ý kiến gởi Tòa án về các vấn đề chị L1 yêu cầu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lữ Vủ L2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh là đúng quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét về yêu cầu của chị L1 về việc xin ly hôn với anh Vũ Linh, thấy rằng: Hôn nhân của anh chị được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị L1, nhận thấy: Hôn nhân là mối quan hệ mà phải được cả hai người cùng có trách nhiệm xây dựng trên tinh thần tự nguyện, thông cảm, sẻ chia với nhau về mọi mặt trong đời sống nhưng hiện nay chị L1 xác định đã không còn tình cảm với anh Vủ Linh và không thể tiếp tục chung sống được nữa. Mặc dù chị L1 đã được Hội đồng xét xử động viên, hàn gắn cho anh chị nhưng chị vẫn cương quyết xin ly hôn với anh Vủ Linh. Nhận thấy, tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L1 về việc ly hôn với anh Vủ Linh.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị L1 về việc được trưc tiếp nuôi con chung tên Lữ Chí Thiện, sinh ngày 24/7/2021. Nhận thấy: Hiên tại, cháu Thiện còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc từ người mẹ. Mặc khác, việc chị yêu cầu nuôi con, anh Vủ Linh cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, việc giao con cho chị L1 trực tiếp nuôi là phù hợp.

Anh Vủ Linh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng, đương sự không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị L1 xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về  nợ chung: Chị L1 xác định vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ lại vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị L1 phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thùy L1 về việc xin ly hôn với anh Lữ Vủ L2 (Theo giấy chứng nhận kêt hôn số 45, ngày 02/11/2021 của UBND xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau).

2. Về con chung: Giao cháu Lữ Chí Thiện, sinh ngày 24/7/2021 cho chị L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vủ Linh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị L1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình số tiền 300.000 đồng. Ngày 19/01/2024, chị nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007963 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu ngân sách nhà nước.

*Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- UBND xã Tắc Vân , Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

**Trương Thanh Quốc**